

Số: 01/2010/NQ-HĐCĐ

Biên Hòa, ngày 22 tháng 04 năm 2010



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2010
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÉP TIẾN LÊN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005 đã được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần tập đoàn thép Tiến Lên đã được các cổ đông thông qua ngày 11/10/2009;
- Căn cứ vào biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Thép Tiến Lên ngày 22 tháng 04 năm 2010.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 của Công ty cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Lên được tổ chức vào lúc 8 giờ 00" ngày 22 tháng 04 năm 2010 tại Nhà Hàng Trầu Cau, A23/4, KP5, Tân Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai với sự tham dự của 228 cổ đông, đại diện cho 43.749.940 cổ phần có quyền biểu quyết đạt tỷ lệ 81.02.% trên tổng số 54.000.000 cổ phần triệu tập tham dự Đại hội.

Đại hội cổ đông đã nhất trí quyết nghị thông qua Nghị quyết của Đại hội với các nội dung chính như sau:

QUYẾT NGHỊ ;

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua “ **Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị**”, với tỷ lệ 100% đồng ý, 0 % không đồng ý, 0% có ý kiến khác .

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua “ **Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2009 và kế hoạch SXKD năm 2010** ”, với tỷ lệ 100% đồng ý, 0% không đồng ý, 0% có ý kiến khác.

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2009 :

- Tổng doanh thu hợp nhất : 2.342,77 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất : 170,38 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số : 6,54 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất : 135,71 tỷ đồng

- Lợi nhuận trên cổ phiếu : 2.513 đồng/cổ phần
- Tổng vốn điều lệ và các quỹ đạt 765,59 tỷ đồng , bằng 1.42 lần so với vốn điều lệ .

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2010 :

- Tổng doanh thu: 5.178 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 350 tỷ đồng;

Trong đó từ :

- Kinh doanh thương mại - sản xuất : 250 tỷ đồng
- Đầu tư bất động sản và kinh doanh tài chính : 100 tỷ đồng .

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua “ **Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2009** ”, với tỷ lệ 100 % đồng ý, 0 % không đồng ý, 0 % có ý kiến khác.

Điều 4. Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua “ **Báo cáo của ban kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm 2010** ”, với tỷ lệ 100 % đồng ý, 0 % không đồng ý, 0 % có ý kiến khác.

Điều 5. Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua “ **Tờ trình phân phối lợi nhuận và mức chi trả cổ tức năm 2009** ”, với tỷ lệ 100 % đồng ý, 0 % không đồng ý, 0 % có ý kiến khác.

LN sau thuế còn lại để phân phối của cổ đông công ty mẹ: **135,70 tỷ đồng**

- Quỹ dự phòng tài chính (10% x LNST) 13,57 tỷ đồng
- Quỹ đầu tư phát triển 5,99 tỷ đồng
- Quỹ khen thưởng (3% x LNST) 4,07 tỷ đồng
- Quỹ phúc lợi (2% x LNST) 2,71 tỷ đồng
- Quỹ khen thưởng Ban điều hành (1% x LNST) 1,36 tỷ đồng
- Trả cổ tức (20%) **108,00 tỷ đồng**

Điều 6. Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua việc hủy bỏ phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/12/2009 và thông qua phương án phát hành thay thế mới với tỷ lệ với tỷ lệ 100 % đồng ý, 0 % không đồng ý, 0 % có ý kiến khác.

- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

- Số lượng cổ phần phát hành: 12.000.000 cổ phần (Mười hai triệu cổ phần).
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng).
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 660.000.000.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi tỷ đồng).
- Đối tượng chào bán của đợt phát hành:
 - + Cổ đông hiện hữu
 - + Cán bộ chủ chốt trong Công ty.
 - + Đối tác chiến lược
- Thời điểm thực hiện chào bán dự kiến: Quý II và III năm 2010

a. Phương thức phân phối và giá phát hành

• **Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu:**

- Số lượng phát hành: 2.700.000 cổ phần.
- Đối tượng: Toàn bộ các cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong Danh sách tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền.
- Tỷ lệ trả cổ tức bằng CP: Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ chi trả là 5% và được làm tròn đến hàng đơn vị.

Ví dụ : Tại ngày chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức bằng cổ phiếu, cổ đông A sở hữu 150 cổ phần. Như vậy, cổ đông A sẽ được nhận thêm số cổ phiếu là : $150 \times 5\% = 7,5$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần thực tế mà cổ đông A sẽ được nhận thêm là 7 cổ phần.

- Nguồn vốn trả cổ tức bằng CP: 27.000.000.000 đồng được lấy từ lợi nhuận sau thuế của Công ty.

• **Chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền**

- Số lượng chào bán: 2.700.000 cổ phần
- Giá chào bán: 15.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng chào bán: Toàn bộ các cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong Danh sách tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền
- Tỷ lệ phân phối: Phân phối cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 20:1, tức là cổ đông sở hữu 20 cổ phần cũ

được mua 01 cổ phần phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

- Tổng số tiền thu được dự kiến: 40.500.000.000 đồng (*Bốn mươi tỷ, năm trăm triệu đồng*).

• **Chào bán cho các cán bộ chủ chốt trong Công ty**

- Số lượng chào bán: 600.000 cổ phần
- Giá chào bán: 15.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng chào bán: HĐQT, BKS và các cán bộ từ cấp Phó trưởng phòng, Phó Quản đốc Phân xưởng trở lên theo danh sách do Hội đồng quản trị quyết định.
- Tổng số tiền thu được dự kiến: 9.000.000.000 đồng (*Chín tỷ đồng*).
- Toàn bộ số cổ phần này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 6 tháng kể từ ngày phát hành.

• **Chào bán cho các đối tác mới**

- Số lượng chào bán: 6.000.000 cổ phần
- Giá chào bán : Hội đồng quản trị chủ động quyết định giá chào bán cụ thể với nguyên tắc không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu, trên cơ sở mang lại lợi ích tối đa cho Công ty.
- Đối tượng chào bán: Chào bán ra công chúng theo hình thức đấu giá công khai. Phương thức và thời gian tổ chức đấu giá ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định cụ thể.
- Tổng số tiền thu được dự kiến: 90.000.000.000 đồng (*Chín mươi chín tỷ đồng*).
- Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành là : 139,5 tỷ đồng.

DHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lập phương án phát hành chi tiết, chủ động xem xét lựa chọn đơn vị bảo lãnh phát hành nếu xét thấy cần thiết, chủ động triển khai thực hiện phương án phát hành nói trên trong thời gian sớm nhất, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Trong trường hợp cổ đông hiện hữu không đăng ký hết số lượng cổ phần phát hành thêm thuộc quyền mua hoặc/và tồn tại các cổ phần lẻ do quy định phân phối, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động phân phối cho các cán bộ chủ chốt trong công ty với điều kiện mức giá chào bán không thấp hơn 15.000 đồng/cổ phần.

b. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

Số tiền thu được này Công ty sẽ bổ sung vốn lưu động để đầu tư, mở rộng hoạt động SXKD. Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành và ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động triển khai thực hiện, đảm bảo mang hiệu quả cao nhất cho Công ty.

c. Niêm yết bổ sung toàn bộ sổ cổ phiếu phát hành thêm

ĐHĐCĐ thông qua việc lưu ký bổ sung toàn bộ sổ cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung sổ cổ phiếu này tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất việc chào bán cổ phần.

Điều 7. Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua “**Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2010**”, với tỷ lệ 100 % đồng ý, 0 % không đồng ý, 0 % có ý kiến khác.

Điều 8. Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua “**Tờ trình thù lao HĐQT và BKS năm 2009 và kế hoạch năm 2010**”, với tỷ lệ 100 % đồng ý, 0 % không đồng ý, 0 % có ý kiến khác.

Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2009

Tổng chi phí thù lao cho HĐQT và BKS kể từ ngày 16/10/09 đến hết 31/12/2009 là 86.934.000 đồng

d. Mức thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2010 :

- Chủ tịch HĐQT: 18.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS: 3.000.000 đồng/người/tháng

Trường hợp kết quả kinh doanh vượt kế hoạch, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được trích 1 - 2% phần lợi nhuận vượt kế hoạch để chi thù lao bổ sung.

Điều 9. Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua “**Tờ trình về việc xin phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án**”, với tỷ lệ 100 % đồng ý, 0 % không đồng ý, 0 % có ý kiến khác.

Khu dân cư thương mại An Phước,

Quy mô : 8,36 ha, vốn đầu tư dự kiến: 163,50 tỷ đồng.

- Cải tạo nhà xưởng, văn phòng Cty TNHH SX & TM Đại Phúc Lô 08

đường Song Hành , KCN Tân Tạo, Quận Bình Tân, TP HCM ;

Qui mô : 3.060 M2 - Vốn đầu tư dự kiến: 50 tỉ đồng.

- Nhà xưởng –Văn phòng lô 3-5 đường 3, KCN Tân Tạo
Qui mô : 10.228 M2
Vốn đầu tư xây lắp và thiết bị dự kiến : 46 tỷ đồng
- Khu công nghiệp và cảng biển Cái Mép Hạ (Giai đoạn 1 & 2):
Qui mô dự án : 441ha
Vốn đầu tư giai đoạn 1 (lập dự án, bồi thường : 308,70 tỉ đồng
Vốn đầu tư giai đoạn 2 (Xây dựng cảng biển) : 631,60 tỉ đồng
Tổng vốn đầu tư dự kiến, giai đoạn 1 và 2 là: 940,3 tỷ đồng.
- Cao ốc văn phòng G4A Đường Đồng Khởi:
Qui mô xây dựng: diện tích sàn XD 5.945 m2-Vốn đầu tư : 32 tỉ đồng
- Nâng tỷ lệ đầu tư vào Cty cổ phần thép Bắc Nam lên 65%:
Tổng vốn đầu tư dự kiến: 179,50 tỷ đồng.
- Khách sạn 5 sao và Trung tâm thương mại Biên Hòa :
Qui mô : 50.000 M2. Tổng vốn đầu tư dự kiến: 400 tỉ đồng.

Điều 10: Giao cho Hội đồng quản trị công ty hoàn chỉnh thành văn bản các Quyết định của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 vừa được biểu quyết thông qua. Nghị quyết của Đại hội sẽ được công bố thông tin trên Website của công ty.

Điều 11: Giao trách nhiệm cho Hội đồng quản trị công ty trên cơ sở tiếp thu ý kiến đóng góp của các cổ đông tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung đã nêu trong Nghị Quyết này.

Điều 12: Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Website : tienlengroup.com.vn
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN MẠNH HÀ